

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG

VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII

CN BÙI THỊ HẢI HÀ

Học viện Chính trị khu vực III

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, là cội nguồn sức mạnh, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là bài học lớn của cách mạng Việt Nam đã được Đảng ta đúc kết qua các kỳ đại hội và được xác định là đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng, là nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), Đảng ta tiếp tục đề ra các quan điểm chỉ đạo, bổ sung, phát triển với những điểm mới về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc - truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam là động lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Qua các thời kỳ cách mạng, đại đoàn kết toàn dân tộc được xác định là nguồn sức mạnh có ý nghĩa quyết định, đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”¹. Người luôn đề cao sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc, Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”²; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”³.

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng

Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ mới của cách mạng. Nếu như trước đây, Đảng ta xác định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh để chiến thắng kẻ thù xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, thì hiện nay trong công cuộc đổi mới đất nước, sức mạnh đó được Đảng ta xác định là sức mạnh để chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, thiên tai và dịch bệnh, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) cho đến nay, nhận thức của Đảng ta về đại đoàn kết toàn dân tộc đã có những bước phát triển mới.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện, có nhiều quan điểm, chủ trương đổi mới đề cập trực tiếp đến vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc như “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”⁴.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta xác định: “Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì

hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”⁵.

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm 10 năm đổi mới (1986 - 1996), Văn kiện Đại hội một lần nữa khẳng định: “Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do Nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay”⁶.

Đánh giá quá trình đổi mới, Đại hội IX (năm 2001) của Đảng khẳng định: “Đổi mới phải dựa vào Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo”⁷. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”⁸. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội IX, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12-3-2003, về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 20 năm đổi mới và phát triển các tư tưởng của các kỳ đại hội trước, Đại hội X của Đảng (năm 2006) đưa vấn đề “phát huy sức mạnh toàn dân tộc” là một trong bốn thành tố của chủ đề Đại hội. Đồng thời, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁹.

Tiếp tục khẳng định quan điểm của các nhiệm kỳ đại hội trước, tại Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối

chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹⁰. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng đã xác định: “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội”¹¹.

Nội tiếp tinh thần đoàn kết là sức mạnh của dân tộc, Văn kiện Đại hội XII của Đảng (năm 2016) đã xác định phương hướng, nhiệm vụ: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn lực và động lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹². Đồng thời, Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải “tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹³. Đảng ta cũng chỉ rõ: “Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới”¹⁴.

Như vậy, từ Đại hội VI (năm 1986) đến Đại hội XII (năm 2016), tư duy của Đảng về động lực của cách mạng là nhất quán, đó là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc xác định động lực chủ yếu là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, một mặt khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, mặt khác thể hiện sâu sắc việc quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII

Trên cơ sở kế thừa và bổ sung quan điểm của các kỳ đại hội trước về những nhân tố tạo thành động lực phát triển đất nước, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”¹⁵.

Trải qua hơn 36 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ và toàn diện hơn. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), Đảng ta khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹⁶. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đặc biệt, nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, quá trình phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đạt được nhiều thành tựu như “Ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên hội viên và Nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước”¹⁷.

Thời gian qua, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội to lớn do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động ngày càng đi vào cuộc sống, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực. Các phong trào, các cuộc vận động như

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”... Qua đó, động viên nhân dân phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sự gắn kết cộng đồng xây dựng quê hương, đất nước. Đặc biệt, đầu năm 2020, khi đại dịch Covid-19 bùng phát ở Việt Nam, nhờ sự huy động kịp thời, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, cả người dân Việt Nam trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài với ý chí, quyết tâm cao, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, đồng lòng, tạo nên sức mạnh tập thể đã vững vàng vượt qua những khó khăn, thử thách to lớn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu nêu trên cũng còn có những hạn chế: “Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi chưa được quan tâm phát huy đầy đủ. Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều”¹⁸.

Trước tình hình đó, Đảng ta tiếp tục đề ra quan điểm chỉ đạo: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc... Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội. Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển... Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước”¹⁹. Từ quan điểm chỉ đạo nêu trên, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng đã xác định các quan điểm cụ thể, khẳng định tầm quan trọng không thể thay thế của tất cả các dân tộc, giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Cụ thể:

Nhận thức rõ vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong bối cảnh mới, Đại hội XIII của Đảng chủ trương: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong

công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân”²⁰.

Đối với giai cấp nông dân, bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, y tế giáo dục cho vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa để người nông dân có mức sống tối thiểu thì Nhà nước cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, hợp tác với các nhà cung cấp nguyên liệu, sản phẩm đầu vào, các khu chế biến, tiêu thụ hàng nông sản... Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới... Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân, nông thôn cùng với các nguồn lực khác để thực hiện thành công mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”²¹.

Đối với tầng lớp trí thức, Đảng ta khẳng định cần phải tôn trọng, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng và chú trọng việc đầu tư cơ sở vật chất, môi trường làm việc cho đội ngũ này: “Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài... Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”²².

Đối với doanh nhân, xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, Đại hội XIII tiếp tục chỉ đạo tạo điều kiện để doanh nhân kinh doanh lành mạnh: “Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh lành mạnh, cống hiến tài năng. Khuyến khích doanh nhân thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²³.

Đối với thế hệ trẻ, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm

chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁴.

Việc chăm lo hỗ trợ cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em đã được nhấn mạnh tại Đại hội XIII: “Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”²⁵.

Đối với cựu chiến binh, người cao tuổi, Đảng nhấn mạnh: “Động viên cựu chiến binh, công an hưu trí phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và Công an nhân dân Việt Nam cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa...”²⁶. Cùng với đó, “Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình... Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa”²⁷.

Đại hội XIII chủ trương: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển... Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững”²⁸. Bên cạnh đó, Đảng nhấn mạnh: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận... Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”²⁹.

Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Đảng ta chủ trương: “Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội nước sở tại... Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc”³⁰.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định 11 nhóm giai cấp, tầng lớp trong xã hội, cả trong và ngoài nước, là bộ phận cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam, bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, các dân tộc, các tôn giáo và đồng bào định cư ở nước ngoài. Mỗi thành phần, giai tầng trong xã hội đều đóng góp một vai trò nhất định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chính vì vậy, cần chăm lo và huy động vai trò, sức mạnh của tất cả các thành phần, các giai tầng trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bên cạnh việc phát huy vai trò của các thành phần, các giai tầng trong xã hội, Đại hội XIII của Đảng cũng đã nhận thức rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Đảng ta nhấn mạnh: “Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;... Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”³¹.

Cùng với văn kiện Đại hội Đảng từ khóa VI đến khóa XIII, quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc còn được khẳng định trong các nghị quyết của Trung ương Đảng như Nghị quyết 8B, ngày 27-3-1990 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân”; Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) về “Đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất”; Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12-3-2003, về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Mới đây nhất, tại Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XIII đã tiến hành tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, Trung ương khẳng định: Những kết quả đạt được sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW với những bước tiến trong xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và

tinh thần của Nhân dân. Hội nghị lần này đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 về “Tiếp tục phát huy truyền thống sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”. Nghị quyết số 43-NQ/TW tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng. Quán triệt, thực hiện các quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cần tiếp tục củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

- 1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 3, tr. 256; t. 10, tr. 453; t. 15, tr. 628.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr. 29.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb CTQG, H, 1991, tr. 10.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 73.
- 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 81, 23.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, tr. 116.
- 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 48.
- 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 158, 159, 159.
- 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 1, tr. 34, 25, 70, 88, 50, 166, 166 - 167, 167, 169, 168, 169, 169, 170, 170 - 171, 171, 171, 172.

